

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu đô thị Bắc Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 02/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột;*

*Căn cứ Công văn số 6891/UBND-TH ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh về việc đề xuất thực hiện dự án Khu vui chơi giải trí thể thao Mai Sơn tại phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 06/5/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 02/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Tân Lợi, thành phố Buôn Ma



Thuật, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1:

“ 5. quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Đất dân dụng</b>		<b>208,41</b>	<b>87,42</b>
<b>I</b>	<b>Đất đơn vị ở</b>		<b>104,26</b>	<b>43,73</b>
1	Đất ở		98,98	41,52
	<i>Nhà ở hiện trạng cải tạo</i>	OA1, OA4, OA5, OA6, OA10, OA11, OB2, OB4, OB5, OB6, OB7, OB8, OB9, OB10, OB11, OB12, OB13, OB14, OB15, OB16, OB17, OD6	46,63	19,56
	<i>Nhà liên kế</i>	OA2, OA3, OA7, OA8, OA8.1, OA9, OB1, OB3, OC5, OC6, OC7, OC8	26,04	10,92
	<i>Nhà biệt thự</i>	OC1, OC3, OD1, OD2, OD3, OD4	15,97	6,70
	<i>Nhà ở liên kế bố trí tái định cư</i>	OD5	2,44	1,02
	<i>Nhà ở theo dự án</i>	OC2, OC4	7,90	3,31
2	Đất công trình công cộng		3,58	1,50
	Đất giáo dục	MGA, MGB, MGC, MGD	1,50	0,63
	Đất công cộng	CCA, CCB, CCC, CCD, CCD1	2,08	0,87
3	Đất giao thông tỉnh	P1, P2, P3, P4	0,20	0,08
4	Đất công viên cây xanh	CXA, CXB, CXC, CXD	1,50	0,63
<b>II</b>	<b>Đất ngoài đơn vị ở</b>		<b>36,46</b>	<b>15,29</b>
1	Đất công cộng cấp phường		6,76	2,84
	Đất giáo dục	GD1, MG	1,58	0,66
	Đất hành chính	CC	1,16	0,49
	Đất thương mại dịch vụ (chợ)	CHO	0,66	0,28
	Đất quảng trường	QTR	1,01	0,42
	Đất Y tế	YTE	2,35	0,99

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2	Đất công trình công cộng - dịch vụ (đất chuyên dùng)	CD1, CD2, CD3, CD4, CD5, CD6, CD7, CD8, CD9, CD10, CD11, CD12	29,70	12,46
<b>III</b>	<b>Đất giao thông</b>		<b>47,48</b>	<b>19,92</b>
	Đất giao thông nội thị		46,84	-
	Bãi đỗ xe tĩnh trục Tân An - Cur Êbur	P	0,46	-
	Bãi đỗ xe tĩnh trục đường Tránh	P5	0,18	-
<b>IV</b>	<b>Đất cây xanh - TDTT</b>	<b>TDTT, CX1, CX2, CX3, CX4</b>	<b>20,21</b>	<b>8,48</b>
<b>B</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>		<b>26,30</b>	<b>11,03</b>
I	Đất hạ tầng kỹ thuật	TRN	0,12	0,05
II	Đất an ninh quốc phòng	CQ1, CQ2, GD2	12,44	5,22
III	Đất giao thông		13,74	5,76
<b>C</b>	<b>Đất đã quy hoạch (TDP7)</b>		<b>3,70</b>	<b>1,55</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>238,41</b>	<b>100,00</b>

2. Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 02/5/2012 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** UBND thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(VT-6)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Cảnh**